



Số: 0775 /2018-BM/HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CP BẢO MINH**

Năm báo cáo 2017, theo Phụ lục số 4

(Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HOSE)**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên đầy đủ: **Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh**
 - Tên giao dịch: Bảo Minh
 - Mã chứng khoán: BMI
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 27GP/KDBH
 - Vốn điều lệ: 913.540.370.000 VND
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2017: 2.171 tỷ đồng.
 - Địa chỉ: Số 26 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
 - Số điện thoại: (028) 3829 4180
 - Số fax: (028) 3829 4185
 - Hotline (24/7): 1800-588812
 - Website: www.baominh.com.vn
 - Email: baominh@baominh.com.vn
 - Mạng lưới hoạt động: 62 công ty thành viên với 550 phòng ban giao dịch và khai thác trải đều toàn quốc.
 - Nguồn nhân lực: 1.687 CBNV (49,6% là nữ) và 4.000 đại lý.
- 2. Quá trình hình thành và phát triển*
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Ngày thành lập: 28/11/1994
 - + Thời điểm niêm yết: 28/11/2006 tại HNX

21/04/2008 tại HOSE

- + Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
- ✓ Năm 1994: Bảo Minh được thành lập ngày 28/11/1994, khởi đầu cho quá trình hình thành thị trường BH Việt Nam.
- ✓ Năm 1997: Bảo Minh góp vốn thành lập Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (UIC)
- ✓ Năm 1999: Góp vốn thành lập Công ty Liên doanh Bảo hiểm nhân thọ Bảo Minh – CMG, đây là liên doanh về BH nhân thọ đầu tiên tại Việt Nam; Được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Ba.
- ✓ Năm 2004: Bảo Minh chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Tổng Công ty cổ phần và được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhì.
- ✓ Ngày 28/11/2006: Cổ phiếu Bảo Minh với Mã chứng khoán là BMI chính thức niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX).
- ✓ Tháng 9/2007: Hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 434 tỷ đồng lên 755 tỷ đồng và thành công trong việc tìm nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Cộng hòa Pháp).
- ✓ Năm 2008: Thành lập Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC), đồng thời chuyển niêm yết cổ phiếu BMI vào Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM (HOSE).
- ✓ Năm 2009: Triển khai Dự án BEST (ứng dụng phần mềm lõi trong quản lý kinh doanh bảo hiểm) và được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhất.
- ✓ Năm 2011: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên đã thông qua “Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011 – 2016” lấy mục tiêu “Hiệu quả và phát triển bền vững” làm nòng cốt trong HĐKD, mở ra một bức tranh mới cho Bảo Minh trong thời kỳ hội nhập.
- ✓ Năm 2014: Được chứng nhận “Doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững”; VCCI tặng bằng khen “Đạt thành tích suất xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam”; Bộ Tài chính tặng bằng khen “Đạt nhiều thành tích nổi bật trong công tác đóng góp và phát triển thị trường BHVN”.
- ✓ Năm năm liên tục từ 2009 đến 2014: Bảo Minh được công nhận là 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Được tổ chức công đoàn tuyên dương “Doanh nghiệp chăm lo tốt cho đời sống cho Người lao động” và được Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc.
- ✓ Năm 2015: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên đã chấp thuận về mặt chủ trương cho tăng vốn điều lệ thực góp từ 755 tỷ đồng lên 830,5 tỷ đồng. Được công nhận danh hiệu “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam”. Cũng trong năm này, Bảo Minh long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập và đón nhận Cờ thi đua xuất sắc do Bộ Tài chính trao tặng.
- ✓ Năm 2016 – 2017: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên thông qua về việc tăng vốn điều lệ từ 830,5 tỷ đồng lên 913,54 tỷ đồng và Chiến lược kinh doanh giai

đoạn 2016 – 2020. Liên tục đạt chứng nhận đánh giá năng lực tài chính AM Best B++. Đạt được chứng nhận “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2017.

– Các sự kiện khác:

- Năm 2010: Thành lập mới 3 trung tâm chuyên biệt, đó là Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin (Call Center), Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hà Nội.
- Năm 2011: Ban Bảo hiểm Nông nghiệp được thành lập nhằm chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước.
- Năm 2011: Thành lập Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe nhằm giúp Bảo Minh nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, đặc biệt thông qua các Nhà môi giới bảo hiểm.
- Năm 2011: Cùng với IBM ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2011 – 2016 phù hợp Chiến lược kinh doanh của Bảo Minh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ và chuyên nghiệp hóa trong quản trị điều hành.
- Năm 2012: Bước đầu thực hiện các giải pháp tái cấu trúc doanh nghiệp theo định hướng của Bộ Tài chính.
- Năm 2014: hoàn tất việc tái cấu trúc doanh nghiệp. Đến 31/12/2015, VP trụ sở chính Bảo Minh gồm có 24 phòng/ban/trung tâm chức năng và một Trung tâm đào tạo chuyên biệt.
- Năm 2015-2017: Tiếp tục chủ trương tái cấu trúc về tổ chức nhân sự, tài chính, quản trị nội bộ.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh: + Kinh doanh Bảo hiểm phi nhân thọ.
+ Kinh doanh Tái bảo hiểm phi nhân thọ.
+ Đầu tư tài chính.
- Địa bàn kinh doanh: trên toàn lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài phù hợp với quy định của luật pháp, các chi nhánh có doanh thu lớn tại TP HCM, Hà Nội.
- Thời hạn hoạt động: vô hạn.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị:
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
 - 24 phòng/ban/trung tâm chức năng thuộc trụ sở chính.
 - 1 Trung tâm đào tạo chuyên biệt.
 - 62 công ty thành viên với 550 phòng ban giao dịch và khai thác trải đều toàn quốc.
- Công ty liên kết/liên doanh:

- Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp (UIC), vốn điều lệ 300 tỷ đồng, Bảo Minh sở hữu 48,45% vốn điều lệ.
- Trụ sở chính của UIC đặt tại Hà Nội.
- Cơ cấu góp vốn tại Bảo Minh (tính đến thời điểm 31/12/2017):

Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Tỉ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	463.173.480.000	50,70%
Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Pháp)	152.097.000.000	16,65%
Tập đoàn Chevalier (Hong Kông)	51.626.460.000	5,65%
CBNV Bảo Minh và cổ đông bên ngoài	246.643.430.000	27,00%
TỔNG CỘNG	913.540.370.000	100%

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:
 - Xây dựng và phát triển Bảo Minh thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, phát triển toàn diện, hiệu quả và bền vững trong lĩnh vực tài chính.
 - Mạng lưới hoạt động phủ kín, sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tốt nhất cho mọi nhu cầu bảo hiểm của xã hội.
 - Từng bước phát triển dịch vụ ra thị trường bảo hiểm nước ngoài, trước mắt là Lào và Campuchia.
 - Lấy việc hợp tác với các khách hàng, cổ đông làm đòn bẩy để phát triển.
 - Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh thực hiện theo hướng: chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, quản lý tập trung, hành động thống nhất; Chú trọng đến việc đầu tư và phát triển kinh doanh tại các địa bàn trọng tâm, trọng điểm, các nghiệp vụ bán lẻ, hiệu quả cao.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - ✓ Ưu tiên đầu tư và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phần mềm quản lý; Coi công nghệ thông tin là đòn bẩy trong việc tổ chức, quản lý và điều hành doanh nghiệp cũng như đối với việc phục vụ và chăm sóc khách hàng.
 - ✓ Xây dựng đội ngũ con người Bảo Minh là người có đức, có tâm huyết, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng làm việc trong môi trường kinh tế hội nhập.
 - ✓ Xây dựng văn hóa riêng của Bảo Minh theo hướng: Nội bộ đoàn kết, trình độ chuyên nghiệp cao, tác phong làm việc hiện đại chính quy và phục vụ khách hàng chu đáo tận tình theo đúng các quy định thống nhất của Bảo Minh.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Bảo Minh: Sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt của khách hàng và xã hội là mục tiêu hoạt động của chúng tôi.

6. Các rủi ro:

– Sự suy thoái, sụt giảm kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng làm sụt giảm như cầu bảo hiểm, khả năng thanh toán của các doanh nghiệp và người dân.

– Sự biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro: Bão, khô hạn, lũ lụt, lốc xoáy, xâm thực của nước biển.

– Sự mất cân đối về phương tiện giao thông và hạ tầng, an toàn lao động.

– Sự thay đổi trong các chính sách của nhà nước liên quan tới Bảo Hiểm.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2017:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	TH 2016	KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017			(%) TH 2016/ 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	(%) TH/KH	
			ROE 7,5%	2017	2017	
1	Tổng doanh thu	3.751	3.918	4.096	104,5%	109,2%
	- Phí bảo hiểm gốc	3.101	3.322	3.396	102,2%	109,5%
	- Phí nhận tái bảo hiểm	371	407	429	105,3%	115,5%
	" Doanh thu Tài chính & thu khác	279	189	271	143,4%	97,1%
2	Doanh thu thuần HĐ KDBH	2.729	2.883	3.176	110,2%	116,4%
3	Tổng chi HĐ KHBH	2.679	2.815	3.166	112,5%	118,2%
	- Tổng chi bồi thường BH TNGL	1.065	1.126	1.258	111,7%	118,1%
	- Chi phí khai thác HĐ KDBH	1.430	1.494	1.801	120,6%	126,0%
	- Dự phòng dao động lớn	26	28	7	-25,0%	-26,9%
4	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	158	167	114	68,3%	72,2%
5	Lợi nhuận thuần từ KDBH	50	68	10	14,4%	19,5%
6	Lợi nhuận hoạt động tài chính	174	130	188	144,8%	108,2%
7	Tổng LN kế toán trước thuế	223	198	198	100,0%	88,8%
8	Tổng LN sau thuế	182	163	163	100,0%	89,6%

Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả HĐKD năm 2017:

❖ **Doanh thu:**

Tổng doanh thu năm 2017 đạt 4.096 tỷ đồng đạt 104.5% so với kế hoạch. tăng trưởng 9.2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc là : 3.396 tỷ đồng đạt 102.2% so với kế hoạch. tăng trưởng 9.5% so với cùng kỳ năm trước;
- Doanh thu nhận tái bảo hiểm: 429 tỷ đồng đạt 105.3% so với kế hoạch. tăng trưởng 15.5% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu HĐ tài chính: 271 tỷ đồng đạt 143.4% so với kế hoạch, tăng trưởng 97.13% so với cùng kỳ năm trước.

Một số nguyên nhân:

- Có 3/4 nhóm nghiệp vụ bảo hiểm gốc hoàn thành và vượt kế hoạch bình quân như: nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải đạt 112,39% so kế hoạch và bằng 99,47% so với cùng kỳ; Bảo hiểm tài sản kỹ thuật đạt 100,1% so kế hoạch và tăng trưởng 6,84% so cùng kỳ. Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm con người đạt 109,68% so kế hoạch và tăng 25,93% so cùng kỳ.

❖ **Bồi thường:**

- Tỷ lệ bồi thường năm 2017 chiếm 39.38 % trên tổng doanh thu thuần trong năm 2017. Ngoài một số vụ tổn thất lớn đã thực hiện duyệt chi trả bồi thường trong năm như Trà nóc. Điện quang.. các vụ bồi thường phát sinh từ các nghiệp vụ Cat 5 và từ nguồn khách hàng Đài loan chuyên sản xuất gỗ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong danh sách bồi thường 2017. Các tổn thất do ảnh hưởng từ các rủi ro mang tính thảm họa xảy ra nhiều và ảnh hưởng lớn kết quả kinh doanh của Bảo Minh trong năm 2017.

- Bảo hiểm tầu theo chương trình nghị định 67 của CPVN hiện có nhiều tổn thất phát sinh, trong đó rủi ro về trực lợi bảo hiểm đang là gánh nặng trong việc giải quyết và chi trả tiền bồi thường trong năm 2017.

❖ **Chi phí:**

- Tổng chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2017 bao gồm chi phí hoa hồng, chi phí khai thác là: 1.801 tỷ chiếm 56.72% doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm 2017.

- Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm cả năm 2017 là 3.166 tỷ đồng chiếm 99,69 % doanh thu thuần HĐ KDBH.

❖ **Đánh giá chung:**

- Tổng doanh thu phí bảo hiểm: 4.096 tỷ đồng đạt 104,5% so với kế hoạch và tăng trưởng 9.2% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận thuần HĐKD bảo hiểm: 10 tỷ đồng đạt 14,4% so với KH. chỉ đạt 19,5% so với năm 2016.
- Lợi nhuận hoạt động tài chính: 188 tỷ đồng đạt 144,8%% so với KH. tăng trưởng 8,2% so với năm 2016
- Lợi nhuận kế toán trước thuế : 198 tỷ đồng. bằng 100% so kế hoạch đạt 88,8% so với năm 2016.
- ROE: 7,67% đạt so với kế hoạch 2017.

2. *Tổ chức và nhân sự:*

- Danh sách Ban Điều Hành:

S T T	Họ tên	Phòng, Ban	Chức vụ	Ngày vào làm	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Cổ phiếu BMI	% Vốn điều lệ
						Bằng cấp	Chuyên ngành		
1	Lê Văn Thành	BĐH	TGD	01/07/ 1987	09/02 /1960	Đại học	Luật quốc tế	13.648	0.015

2	Phạm Xuân Phong (nghỉ hưu từ 1/9/2017)	BĐH	PTGD	08/06/ 1987	28/08 /1957	Đại học	Tài chính - Kế toán		
3	Nguyễn Thế Năng	BĐH	PTGD	PTGD	02/04 /1963	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	17.315	0.02
4	Nguyễn Phú Thủy	BĐH	PTGD	01/09/ 1991	28/07 /1968	Đại học	Kế toán	9,994	0.01
5	Trịnh Xuân Dung	BĐH	PTGD	12/ 1994	24/6/ 1972	Tiến sĩ	Bảo hiểm	6,050	0.007
6	Vũ Anh Tuấn Bổ nhiệm: 15/03/2017	BĐH	PTGD	01/10/2 012	20/10/ 1979	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	3.654	0,004

– Những thay đổi trong ban điều hành: Ông Phạm Xuân Phong nghỉ hưu từ 1/9/2017; ông Vũ Anh Tuấn được bổ nhiệm ngày 15/03/2017.

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Tổng số CBNV đến 31/12/2017 là 1.687 người, các chính sách đối với người lao động không có thay đổi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2017 Tổng Công ty không có các khoản đầu tư lớn ngoài các khoản tiền đầu tư dưới hình thức tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies:*

❖ Công ty liên doanh:

– Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (gọi tắt là “Công ty liên doanh”) là Công ty liên doanh giữa Tổng Công ty CP Bảo Minh, Công ty Bảo hiểm Sompo Japan (thành lập tại Nhật Bản) và Công ty Bảo hiểm TNHH LIG (thành lập tại Hàn Quốc) được thành lập tại Việt Nam với thời hạn hoạt động là 25 năm theo giấy phép đầu tư số 2003/GP ngày 01/11/1997 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 09GP/KDBH ngày 29/04/2010 do Bộ Tài Chính cấp, đồng thời cho phép điều chỉnh thời gian hoạt động của Công ty là 35 năm. Trụ sở chính của Công ty liên doanh đặt tại số 2 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

– Vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, trong đó TCty CP Bảo Minh góp 48,45%.

– Hoạt động chính của Công ty liên doanh là kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm, đề phòng hạn chế tổn thất, giám định tổn thất, đại lý giám định tổn thất xét bồi thường, yêu cầu đòi người thứ ba bồi hoàn, quản lý quỹ, đầu tư vốn và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

– Tổng số nhân viên của Công ty liên doanh là 203 người (tại 31/12/2016 là 166 người).

– Kết quả HĐKD của Công ty năm 2017 như sau:

Lợi nhuận trước thuế đạt	:	-85.367.221.975	đ
Lợi nhuận sau thuế đạt	:	-68.625.320.112	đ
Tổng tài sản	:	1.429.924.587.009	đ
Trong đó			
- Tài sản ngắn hạn	:	1.331.303.821.482	đ
- Tài sản dài hạn	:	98.620.765.527	đ
Tổng nguồn vốn	:	1.429.924.587.009	đ
Trong đó			
- Nợ phải trả	:	989.708.565.021	đ
- Vốn chủ sở hữu	:	440.216.021.988	đ

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

a) Tình hình tài chính/ Financial situation

Chỉ tiêu/ Financial Figure	Năm/Year X - 1	Năm/Year X	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/Total asset	5.125.558.803.118	5.439.994.923.898	6,13%
Doanh thu thuần/Net revenue	2.729.332.950.636	3.176.568.815.064	16,39%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	222.559.849.291	190.333.053.685	-14,48%
Lợi nhuận khác/ Other profits	187.169.844	7.995.026.975	4171,54%
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	222.747.019.135	198.328.080.660	-10,96%
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	182.413.589.694	163.185.303.023	-10,54%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ Payout ratio			
Tổng giá trị tài sản/ Total asset	5.125.558.803.118	5.439.994.923.898	6,13%
Doanh thu/ Revenue	3.375.077.945.007	3.911.663.356.959	15,90%
Thuế và các khoản phải nộp/Taxes	8.107.328.688	40.824.382.936	-29,74%

<i>and payables</i>			
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i>	222.747.019.135	198.328.080.660	-10,96%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>	182.413.589.694	163.185.303.023	-10,54%

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/*depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year X - 1	Năm/Year X	Ghi chú/ <i>Note</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	1,34	1,32	-1,67%
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> : <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset - Inventories</i></u> <i>Short term Debt</i>	1,34	1,32	-1,70%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	57,64%	60,89%	5,64%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	1,36	1,56	14,40%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)			

Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	5,30	5,80	9,43%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	6,68	5,14	-23,05%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	8,4	7,67	-8,69%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	3,56	3	-15,73%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	8%	6%	-21,13%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Theo giấy phép thành lập và hoạt động, vóng điều lệ đã góp của Tổng Công ty là 913.540.370.000 đồng. Mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Tổng Công ty như sau:

	31/12/2017	31/12/2016
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	91.354.037	83.049.888
Cổ phiếu phổ thông	91.354.037	83.049.888
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	91.354.037	83.049.888
Cổ phiếu phổ thông	91.354.037	83.049.888
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

b) Cơ cấu cổ đông: Vốn điều lệ đã được góp như sau (đã nêu trong mục I – Thông tin chung)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Nhóm nghiệp vụ	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% hoàn thành KH	% so với TH 2016
1	Nhóm Hàng hải	374	331	372	112,39%	99,47%
2	Nhóm Tài sản	906	967	968	100,10%	106,84%
3	Nhóm Xe cơ giới	850	995	831	83,52%	97,76%
4	Nhóm Con người	972	1.116	1.224	109,68%	125,93%
5	Nhận Tái Bảo hiểm	372	407	429	105,29%	115,20%
6	Tổng cộng	3.474	3.816	3.824	100,20%	110,06%

- Có 3/4 nhóm nghiệp vụ bảo hiểm gốc hoàn thành và vượt kế hoạch bình quân như: nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải đạt 112,39% so kế hoạch và bằng 99,47% so với cùng kỳ; Bảo hiểm tài sản kỹ thuật đạt 100,1% so kế hoạch và tăng trưởng 6,84% so cùng kỳ. Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm con người đạt 109,68% so kế hoạch và tăng 25,93% so cùng kỳ.

_ Nhóm doanh thu tăng trưởng về bảo hiểm con người có sự đóng góp từ nhóm nguồn doanh thu đối tác truyền thống Home Credit tăng đáng kể trong năm 2017, số tuyệt đối đạt 167,1 tỷ đồng tương đương 35,67% tăng trưởng so cùng kỳ.

_ Doanh thu nghiệp vụ tài sản tăng trưởng từ nhóm nghiệp vụ bảo hiểm người vay tín dụng từ đối tác chiến lược được phát triển mới trong năm là HSDD.

- Nhóm nghiệp vụ Nhận tái BH đạt 105,33% kế hoạch kinh doanh, tăng trưởng 15,2% so cùng kỳ 2016.
- Có 1/4 nhóm nghiệp vụ bảo hiểm gốc không đạt kế hoạch kinh doanh là Nhóm bảo hiểm Xe cơ giới đạt 85,52% (đạt 97,76% so với năm 2016).

Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến nhóm nghiệp vụ không đạt mục tiêu

- ✓ Đối với Bảo hiểm Tài sản: Ngoài nhóm nghiệp vụ Tín dụng thuộc nhóm TSKT phát sinh mới trong kỳ giúp hoàn thành kế hoạch chung thì việc tiếp tục tập trung vào công tác quản lý rủi ro, đặc biệt là RR loại 4-5 hạn chế nhận BH nên công ty mất nhiều khách hàng và phí bảo hiểm thuộc rủi ro bảo hiểm này.

Bên cạnh đó, thị trường vẫn tiếp tục cạnh tranh hạ phí cho các rủi ro tốt loại 1-2 nên phí BH cho các đối tượng này tiếp tục giảm sâu.

- ✓ Đối với Bảo hiểm xây dựng, lắp đặt: Năm 2017 các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng không phát triển, tình hình nợ phí bảo hiểm của các công trình vốn ngân sách nhiều và thị trường cạnh tranh hạ phí do bài thầu quy định chào phí quá thấp.

- ✓ Nhóm nghiệp vụ bảo hiểm xe : Tcty kiểm soát chặt việc khai thác đối với nhóm Xe – khách hàng có tần suất bồi thường vật chất xe tại các đơn vị thành viên có dấu hiệu tăng tổn thất: đặc biệt kiểm soát nhóm rủi ro xe không kinh doanh và khách hàng thường xuyên khiếu nại bồi thường (dấu hiệu trực lợi) là nguyên nhân chính làm giảm số lượng đơn tái tục và không tăng trưởng doanh thu đối với các đơn vị chuyên khai thác xe.

b. Xét về các đơn vị thành viên:

Về doanh thu: có 31/59 trong đó 52,24% đơn vị thành viên hoàn thành kế hoạch, còn lại có 28/59 đơn vị thành viên không hoàn thành kế hoạch chiếm 47,45%. Trong 28 đơn vị thành viên không hoàn thành kế hoạch có 24 đơn vị không tăng trưởng so với năm 2016.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

– *Biến động tài sản:*

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	5.439.995	5.125.559	6,13%
Tài sản ngắn hạn	4.453.371	3.905.894	14,02%
Tài sản dài hạn	986.624	1.219.665	-19,11%

Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn (81,86%) trong tổng tài sản, trong đó chủ yếu các khoản đầu tư ngắn hạn (35,80%), các khoản phải thu ngắn hạn (17,35%) và tài sản tái bảo hiểm (20,93%). Tài sản dài hạn chiếm 18,14% trong tổng tài sản trong đó các khoản đầu tư tài chính dài hạn chiếm 8,75% trên tổng tài sản.

b) *Tình hình nợ phải trả*

– *Biến động nợ phải trả:*

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng nợ phải trả	3.312.253	2.954.397	12,11%
Nợ ngắn hạn	3.312.096	2.954.239	12,11%
Nợ dài hạn	156	158	-1,03%
Dự phòng nghiệp vụ BH	2.328.914	1.957.124	19,00%

– Tổng nợ phải trả tăng 12,11% so với năm trước, chủ yếu là do công nợ phải trả về hợp đồng bảo hiểm và các khoản phải trả ngắn hạn khác. Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm tăng so với năm trước.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*
4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai.*
 - “Hiệu quả và phát triển bền vững”
 - Tăng trưởng 7-> 9%
 - Có lãi về HĐKD Bảo hiểm gốc.
 - Hoạt động đầu tư an toàn hiệu quả cao nhất

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tổng doanh thu : 4.095 tỷ đồng (đạt 104,5% kế hoạch, tăng trưởng 9,2% so với năm 2016). Trong đó:

- Tổng doanh thu phí bảo hiểm: 4.096 tỷ đồng, đạt 104,5% so với kế hoạch và tăng trưởng 9,2% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận thuần HĐKD bảo hiểm: 10 tỷ đồng đạt 14,4% so với KH, chỉ đạt 19,5% so với năm 2016.
- Lợi nhuận hoạt động tài chính: 188 tỷ đồng đạt 144,8%% so với KH, tăng trưởng 8,2% so với năm 2016
- Lợi nhuận kế toán trước thuế : 198 tỷ đồng, bằng 100% so kế hoạch, đạt 88,8% so với năm 2016.
- ROE : 7,67% đạt so với kế hoạch 2017

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Việc giám sát hoạt động của TGD, BDH được HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và quy chế hoạt động của HĐQT Bảo Minh.

- Đầu năm HĐQT đã phê duyệt hệ thống tiêu chí đánh giá công việc và chế độ khen thưởng năm 2017 (KPI) của các TV BDH, giữa năm có đánh giá và cuối năm sẽ có kiểm điểm nhận xét cụ thể. Việc đánh giá nhận xét này được thực hiện công khai, thông qua cuộc họp và có biên bản đính kèm theo hồ sơ.

- Trong năm 2017, Chủ tịch HĐQT đã tiến hành tổ chức cuộc họp giao ban hàng tháng với BDH để nắm bắt và thúc đẩy tình hình hoạt động kinh doanh của Bảo Minh nhằm đạt các mục tiêu mà ĐHĐCĐ 2017 đã giao. Các thành viên Ban điều hành được phân công triển khai Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

- Tất cả các nội dung mà HĐQT nghị quyết đều do TGD trình và được thảo luận trong HĐQT, sau khi đã nghị quyết thì được chuyển cho TGD để chỉ đạo thực hiện.

- BDH đã nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của ĐHĐCĐ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2018, nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường bảo hiểm nói riêng dự kiến sẽ tiếp tục đà đi lên, GDP phần đầu ở mức 6.7%, trong đó, các chính sách của Chính phủ vẫn tập trung tháo gỡ những rào cản trong kinh doanh, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế và từng bước đưa những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào nền kinh tế. Bộ Tài chính, Cục Quản lý Giám sát bảo hiểm sẽ tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính, tạo hành lang pháp lý thông thoáng để thị trường bảo hiểm phát triển bền vững. Toàn ngành bảo hiểm phần đầu duy trì mức tăng trưởng trên 20% (trong đó, bảo hiểm phi nhân thọ dự kiến tăng trưởng mức 10% - 12%).

Với phương châm hành động “Hiệu quả, tăng trưởng và phát triển bền vững”, cùng với việc tập trung phát triển các địa bàn trọng điểm, mở rộng các nghiệp vụ có hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh các giải pháp về công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và quản lý kinh doanh, Bảo Minh phần đầu duy trì và củng cố vị thế là công ty bảo hiểm niêm yết đứng top đầu của thị trường với các mục tiêu cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 4.318 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng từ 5 đến 6%, trong đó
- + Doanh thu phí bảo hiểm gốc: 3.654 tỷ đồng, tăng trưởng trung bình 10% so cùng kỳ
- + Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm: 440 tỷ đồng, tăng trưởng 3%
- + Doanh thu hoạt động tài chính và khác: 224 tỷ đồng, bằng 83% cùng kỳ
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm: 50 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 210 tỷ đồng
- Kiểm soát tỉ lệ bồi thường thấp hơn năm 2017 (phần đầu ROE 8%)

Về chương trình công tác của HĐQT: HĐQT đã họp và thông qua chương trình công tác năm 2018 như sau:

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT NĂM 2018	Chủ trì	Các thành phần và đơn vị tham gia
Kế hoạch kinh doanh		
Phê duyệt các kế hoạch kinh doanh cho năm 2018, đơn giá tiền lương, PA TBH	Chủ tịch	TGD và các Ban liên quan
Chỉ đạo BDH thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh 2018, tập trung nhiều vào việc nâng cao Hiệu quả kinh doanh	Chủ tịch	BDH, tất cả các Ban và đơn vị
Chỉ đạo việc lập Kế hoạch kinh doanh năm 2018	TGD	Các Ban có liên quan
Quyết toán		
Chỉ đạo toàn bộ hệ thống thực hiện quyết toán năm 2017 chính xác, kịp thời và đúng quy định;	Chủ tịch	TGD, TCKH
Tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường	Chủ tịch	BDH, các Ban

niên;		liên quan
Thực hiện việc chi trả cổ tức theo nghị quyết của ĐH ĐCĐ	TGD	TCKH
Chỉ đạo việc thực hiện các kiến nghị theo thư quản lý của đơn vị kiểm toán	Chủ tịch	Các TV HĐQT, BKS và BDH
Chỉ đạo việc lập báo cáo quyết toán hàng Quý để trình HĐQT thông qua và công bố các thông tin có liên quan	Chủ tịch	BDH và Ban liên quan
Tổ chức nhân sự và Tiền lương		
Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hành động KPI năm 2017 và phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch hành động KPI năm 2018 cho tất cả các cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.	Chủ tịch	Trưởng tiểu ban tổ chức và nhân sự, TGD, TCNS
Đánh giá hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên trong những năm qua và đề xuất việc đóng cửa hoặc thay thế GD những đơn vị yếu kém liên tục	Chủ tịch	Trưởng tiểu ban tổ chức và nhân sự, TGD, TCNS
Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 0826/2017-BM/HĐQT ngày 26/6/2017 về việc Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động kinh doanh tại Bảo Minh để thực hiện Chiến lược kinh doanh 2016-2020.	Chủ tịch	BDH, các Ban liên quan
Chỉ đạo thực hiện việc bổ nhiệm thêm 1 PTGD	Chủ tịch	Trưởng tiểu ban tổ chức và nhân sự, TGD, TCNS
Ban hành Quy chế bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Chủ tịch	Trưởng tiểu ban lao động và lương thưởng, TGD, TCNS

Trong năm 2018 HĐQT dự kiến họp 4 phiên thường kỳ để trao đổi và quyết định các vấn đề có liên quan đến các công việc nêu trên, trong trường hợp cần thiết sẽ triệu tập họp bất thường

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CF/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Lê Song Lai	Chủ tịch HĐQT	0,01%	Không chuyên

				trách
2	Ông Trần Vĩnh Đức	Thành viên HĐQT	0,03%	Chuyên trách
3	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT	0,01%	TGD BMI
4	Ông Malik Abbassi	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành
5	Bà Bùi Thị Thu Thanh	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành
6	Ông Đặng Như Lợi	Thành viên HĐQT	0,00%	TV độc lập
7	Ông Oscar Chow	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chính sách phát triển
- Tiểu ban tổ chức nhân sự.
- Tiểu ban lao động và tiền lương.

c) Hoạt động của HĐQT Bảo Minh đã căn cứ vào đúng chương trình kế hoạch mà ĐHCĐ năm 2017 phê duyệt. Trong năm HĐQT đã họp 4 phiên họp thường kỳ theo đúng kế hoạch. Các cuộc họp đều hội đủ các điều kiện tiến hành, tất cả các thành viên tham dự đều đầy đủ. Trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Bảo Minh và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2017, mỗi cuộc họp đều ghi biên bản cụ thể và sau khi họp đều ra nghị quyết những nội dung cần thiết. Những vấn đề phát sinh trong 2 kỳ họp thì HĐQT đều gửi tài liệu xin ý kiến bằng văn bản đến các thành viên. Ngoài ra trong năm các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào các cuộc họp Sơ kết và Tổng kết của Bảo Minh.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Có.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Các tiểu ban Lao động và lương thưởng, tiểu ban TCNS của HĐQT đã phát huy vai trò tích cực trong việc tư vấn cho HĐQT về công tác tiền lương và nhân sự .
- Tiểu ban Lao động lương thưởng đang nghiên cứu và phối hợp với BDH để ra một quy chế tiền lương chung cho toàn Bảo Minh theo quy định tại Nghị định 53/NĐ-CP của chính phủ.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Lê Song Lai	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Vĩnh Đức	Thành viên HĐQT
3	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT
4	Ông Malik Abbassi	Thành viên HĐQT
5	Bà Bùi Thu Thanh	Thành viên HĐQT
6	Ông Đặng Như Lợi	Thành viên HĐQT
7	Ông Ivan Tam	Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu	Trưởng BKS	0,00%	Không điều hành
2	Lê Minh Tuyết	TV. BKS	0,00%	Không điều hành
3	Martial Simonnet	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
4	Jonathan Yau	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
5	Nguyễn Hùng Minh	TV.BKS	0,00%	Không điều hành

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trưởng ban kiểm soát (BKS) đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên triển khai công tác năm 2017
- Trình ĐHCĐ thường niên danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền BKS tổ chức mời thầu lựa chọn công ty kiểm toán độc lập. Kết quả: Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 được chọn là Công ty TNHH Deloitte VN.
- Trưởng BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định.
- BKS đã giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán BCTC trong năm 2017 và các dịch vụ giá trị gia tăng theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã ký kết với Công ty TNHH Deloitte VN.
- BKS đã hoạt động và thực hiện đúng vai trò được ĐHCĐ giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

DVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2017	Năm 2016
Lương, thưởng và các khoản lợi ích:	6.861.508	8.466.476

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Bảo Minh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán đính kèm)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT. BKS
- Lưu Văn thư. VP HĐQT

TỔNG GIÁM ĐỐC



**TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO MINH**

LÊ VĂN THÀNH